

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06/KT/2018

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

- Công ty TNHH thương mại Khánh Tân
- Địa chỉ: 312K6 khu đô thị Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243.6369456 Fax: 02436369464
- E-mail: Khanhthan88@yahoo.com
- Mã số doanh nghiệp: 0102748732

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Nước uống vị sâm King's Red Ginseng
2. **Thành phần:** Nước tinh khiết, đường fructose, đường cát trắng, nước táo cô đặc (trong nước), đường dextrin, chiết xuất hồng sâm (0,16%) (chất rắn 60%, saponin: 70mg/g), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (E330), hương sâm tổng hợp, vitamin C, màu thực phẩm tổng hợp: caramel (E150d)
 - Sản phẩm sản xuất cùng cơ sở sản xuất sản phẩm chứa kiều mạch, đậu tương, lúa mì, đào, cà chua, hạt óc chó
3. **Thời hạn sử dụng:** 3 năm kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm theo định dạng (năm.tháng. ngày)
4. **Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói**
 - 4.1. **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh, ngoài là hộp giấy, các nguyên liệu bao gói đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
 - 4.2. **Quy cách bao gói:** 180mL/chai hoặc theo quy cách nhà sản xuất
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm**
 - **Nhà sản xuất:** Pureplus Co., Ltd
 - **Địa chỉ:** 11 Sudongnonggong – Gil, Sudong – Myeon, Hamyang – Gun, Gyeongnam, South of Korea

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn;
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- **Trạng thái:** dạng lỏng
- **Màu sắc:** màu nâu đặc trưng cho sản phẩm

- Mùi vị: mùi thơm của sâm, vị ngọt đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng carbohydrate	g/100mL	≥ 8

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/mL	10^2
2	<i>Coliforms</i>	CFU/mL	10
3	<i>E.Coli</i>	CFU/mL	0
4	<i>Streptococci Faecal</i>	CFU/mL	0
5	<i>P.aeruginosa</i>	CFU/mL	0
6	<i>S.aureus</i>	CFU/mL	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	0
8	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/mL	10

4. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa (mg/L)
1	Chì (Pb)	0,05

6. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Diphenylamin	mg/L	0,5
2	Propargit	mg/L	0,2
3	Patulin	$\mu\text{g/L}$	50

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH TÂN



GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn P.

NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Nước uống vị sâm King's Red Ginseng
1. **Thành phần:** Nước tinh khiết, đường fructose, đường cát trắng, nước táo cô đặc (trong nước), đường dextrin, chiết xuất hồng sâm (0,16%) (chất rắn 60%, saponin: 70mg/g), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (E330), hương sâm tổng hợp, vitamin C, màu thực phẩm tổng hợp: caramel (E150d).
 - Sản phẩm sản xuất cùng cơ sở sản xuất sản phẩm chứa kiều mạch, đậu tương, lúa mỳ, đào, cà chua, hạt óc chó
2. **Ngày sản xuất:** 3 năm trước hạn sử dụng
3. **Hạn sử dụng:** được in trên bao bì của sản phẩm theo định dạng (EXP: năm.tháng. ngày.)
4. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**
 - Sử dụng: Sử dụng trực tiếp
 - Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.
5. **Xuất xứ:** Hàn Quốc (Korea)
 - **Nhà sản xuất:** Pureplus Co., Ltd
 - **Địa chỉ:** 11 Sudongnonggong – Gil, Sudong – Myeon, Hamyang – Gun, Gyeongnam, South of Korea
8. **Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:**
 - Công ty TNHH thương mại Khánh Tân
 - Địa chỉ: 312K6 khu đô thị Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0243.6369456 Fax: 02436369464
 - E-mail: KhanhTan88@yahoo.com

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH TÂN

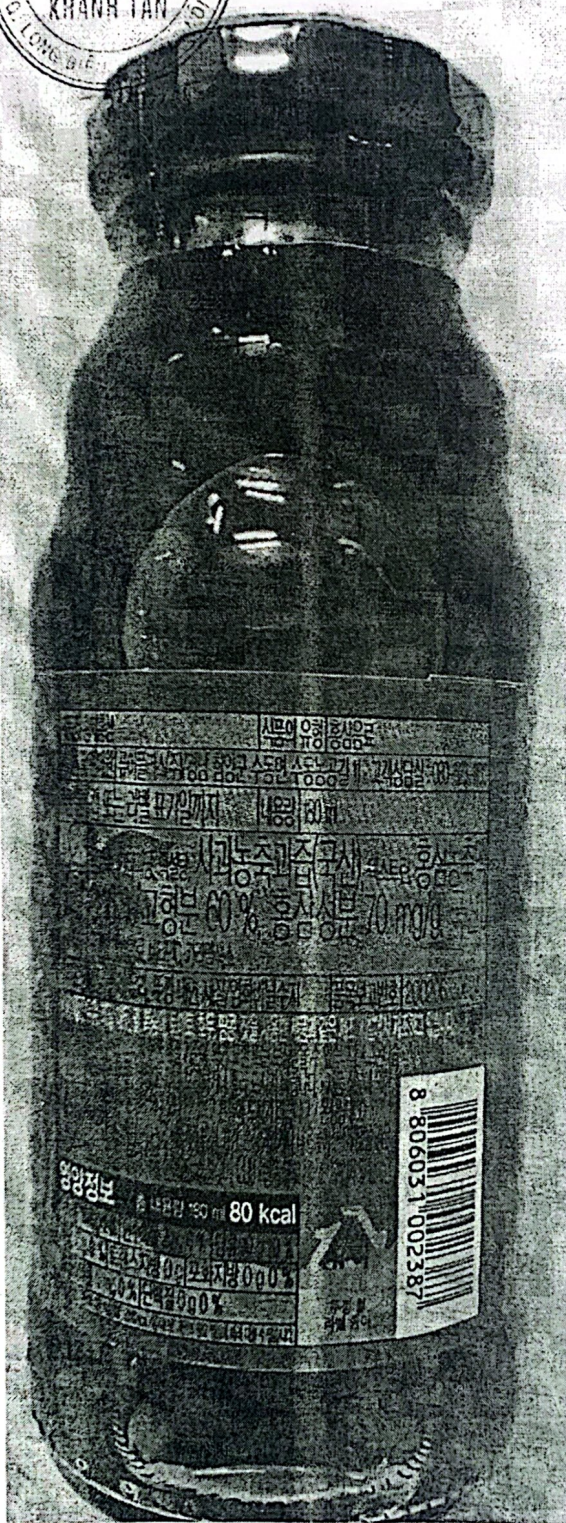


GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Pha







A black and white photograph of a cylindrical container, likely a can of instant noodle soup. The container has a label with Korean text. At the top, there is a small circular logo with the text "NG BIEN". The main label features a large, bold Korean character "면" (noodle) and a smaller character "국" (soup). Below this, there is a section titled "영양정보" (Nutrition Information) which includes the text "총 내용량 160ml 80 kcal". To the right of the nutrition information, there is a barcode with the number "8 806031 002387" printed vertically next to it. The background of the label is dark and textured, possibly showing a pattern of small dots or a similar design.

80 kcal







2. **Xuất xứ:** Hàn Quốc (Korea)

Nhà sản xuất: Pureplus Co., Ltd

- **Địa chỉ:** 11 Sudongnonggong – Gil, Sudong – Myeon, Hamyang – Gun, Gyeongnam, South of Korea

3. Thành phần cấu tạo và hàm lượng:

- Nước tinh khiết, đường fructose, đường cát trắng, nước táo cô đặc (trong nước), đường dextrin, chiết xuất hồng sâm (0,16%) (chất rắn 60%, saponin: 70mg/g), chất điều chỉnh độ acid: acid citric (E330), hương sâm tổng hợp, vitamin C, màu thực phẩm tổng hợp: caramel (E150d).

- Cảnh báo: Sản phẩm sản xuất cùng cơ sở sản xuất sản phẩm chứa kiều mạch, đậu tương, lúa mì, đào, cà chua, hạt óc chó.

4. **Hạn sử dụng:** được in trên bao bì của sản phẩm theo định dạng (EXP:năm,tháng,ngày)

5. **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Sau khi mở giữ ở (0-10⁰C) hoặc uống càng sớm càng tốt.

6. **Hướng dẫn sử dụng:** sử dụng trực tiếp. Nên lắc trước khi uống.

7. Thông tin dinh dưỡng cho: 1 chai 180mL

Năng lượng	80 Kcal	% dinh dưỡng hàng ngày
Natri	15mg	1%
Carbohydrate	20g	6%
Đường	19g	19%
Chất béo tổng số	0g	
Chất béo bão hòa	0g	0%
Cholestrol	0mg	0%
Protein	0g	0%

CAM KẾT

- Nội dung được dịch giống như nội dung đã ghi trên nhãn của sản phẩm
- Công ty chịu mọi trách nhiệm nếu có sai phạm



GIÂM ĐỐC

Đỗ Văn Pha



Số XN: 1598 ND.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: Nước uống vị sâm King's Red Ginseng
- Mã số mẫu: 1598 ND.
- Tình trạng mẫu: 02 chai x 180 mL, nguyên chai, dạng lỏng, màu nâu vàng, HSD: 19/12/2019
- Ngày nhận mẫu: 29/11/2018.
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty TNHH thương mại Khánh Tân
Địa chỉ: Số 312K6 khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Yêu cầu thử nghiệm: (theo phiếu yêu cầu).
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 29/11/2018 đến ngày 21/12/2018.
- Kết quả:

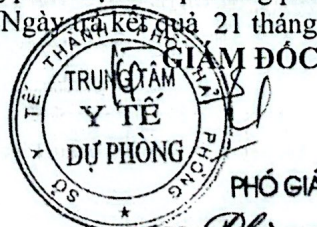
STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng chì (Pb)	TCCS 45 : 2016	KPH (LOD=0,005)	mg/L
2.	Hàm lượng Propagite	WRT/TM/CH/01.54 (LC/MS/MS)**	KPH (LOD = 10)	µg/L
3.	Hàm lượng Patulin	WRT/TM/CH/03.24 (LC/UV)**	KPH (LOD = 0,2)	µg/L
4.	Hàm lượng Diphenylamin	WRT/TM/CH/02.03 (GC/µECD)**	KPH (LOD = 0,1)	mg/L
5.	Định lượng <i>E. coli</i>	TCVN 7924-2:2008*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
6.	Định lượng <i>Coliforms</i>	TCVN 6848:2007*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
7.	Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm (Định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí)	TCVN 4884-1:2015*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
8.	Định lượng tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
9.	Định lượng <i>Cl.perfringens</i>	TCVN 4991:2005*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
10.	Định lượng <i>S.aureus</i>	TCVN 4830-01:2005*, ^a	KPH (LOD=1)	CFU/mL
11.	Định lượng <i>Streptococci faecal</i>	HD.S.84	KPH (LOD=1)	CFU/mL
12.	Định lượng <i>P.aeruginosa</i>	HD.S.81	KPH (LOD=1)	CFU/mL

Ghi chú: KPH – không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Ngày trả kết quả 21 tháng 12 năm 2018

KHOA XÉT NGHIỆM

ThS Nguyễn Thị Quyên



PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS.BS. Phùng Anh Hoa

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTYTDP Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2005
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

BM 5.10.01

Lần ban hành: 1

Ngày soát xét: 09/10/2012

Trang: 1/1